

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; Luật An toàn, vệ sinh lao động 84/2015/QH13 năm 26/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1752/QĐ-BCT ngày 19/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính mới ban hành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương thành phố Hà Nội tại Văn bản số 3464/SCT-VP ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 76 thủ tục hành chính (TTHC) (gồm 72 TTHC cấp tỉnh và 04 TTHC cấp xã) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công thương thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội (*Chi tiết tại danh mục kèm theo*);

Điều 2. Sở Công Thương Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025;

Các TTHC công bố tại Quyết định này thay thế 19 TTHC đã được công bố tại các Quyết định, cụ thể:

- 02 TTHC số thứ tự 01, 02 mục II, Phụ lục kèm theo Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố;
- 02 TTHC số thứ tự 33, 34 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 2804/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố;
- 14 TTHC số thứ tự 07, 08, số 11 đến 16, số 60 đến 64 và số 48 tại Phụ lục I kèm theo Quyết định số 945/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;
- 01 TTHC số thứ tự 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của Chủ tịch UBND Thành phố;

Điều 4. Sở Công Thương Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực: TU, HĐND; | (để b/c)
- UBND TP: CT, Các PCT; |
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, KSTTHC(Ngathuy).

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (122 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Xuất nhập khẩu						
1.	1.000363	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Bộ Tài chính quy định	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
2.	1.000400	Cấp Chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	02 ngày làm việc và 08 giờ làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực	Bộ Tài chính quy định	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tuyên qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		
3.	1.001238	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
4.	1.001104	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		công nghiệp và thương mại; Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
5.	1.004191	Sửa đổi, bổ sung/cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	03 ngày làm việc	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
6.	1.000264	Đăng ký Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mặt ong tự nhiên sang Nhật Bản	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không quy định	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
II	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước						
7.	1.001338	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức:	Phí thẩm định địa điểm kinh doanh:	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vụng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	1.200.000đ/lần thẩm định.	2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
8.	1.001323	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vụng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	1.200.000/điểm	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
9.	2.000598	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vụng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng	Không thu phí	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia.		
VIII	Lĩnh vực Kinh doanh khí						
10.	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
11.	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
12.	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức:	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
13.	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
14.	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia.		
15.	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
XI	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng						
16.	1.000667	Nhập khẩu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
17.	1.000981	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức:	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngành	chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	hiện hành.	2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
18.	1.000948	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
19.	1.000911	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia.		
20.	2.000209	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
21.	1.000162	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
22.	1.000172	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Lựa chọn một trong các cách thức:	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá		Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
23.	1.000949	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành.	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
XII	Lĩnh vực Dầu khí						
24.		Chấp thuận các tài liệu an toàn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		Công Thương; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
XIII	Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa						
25.		Cấp thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
26.		Cấp lại quyết định chỉ định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
27.	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
28.	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
29.	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 		Công Thương
XIV	Lĩnh vực Khoa học công nghệ						
30.	2.000046	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>
31.	2.000147	Cấp Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng 	Theo quy định của Bộ Tài chính	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia.		
XV	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng						
32.	1.001271	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
33.	2.000618	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
34.	2.000613	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành	Lựa chọn một trong các cách thức:	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
35.	1.000878	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
36.	2.000401	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Dịch vụ công quốc gia.		
37.	2.000251	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
38.	1.001292	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
39.	2.000628	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP	Lựa chọn một trong các cách thức:	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	- Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
40.	2.000624	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
XVI	Lĩnh vực An toàn thực phẩm						
41.	2.001293	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		
42.	2.001278	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm	<p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp: Giấy chứng nhận mất hoặc hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.</p> <p>- 25 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ) đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp;</p> <p>- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.</p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.				
43.	2.001682	Đăng ký chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	<p>- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: 45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).</p> <p>- Trường hợp thuộc đối tượng tại Điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: + 40 ngày làm việc trong trường hợp không thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ 75 ngày làm việc trong trường hợp thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.				
44.	1.003951	Đăng ký gia hạn chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	<p>- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: 45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).</p> <p>- Trường hợp thuộc đối tượng tại Điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: + 40 ngày làm việc trong trường hợp không thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ 75 ngày làm việc trong trường hợp thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.				
45.	2.001660	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định Cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước	<p>- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm đ Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: 45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm).</p> <p>- Trường hợp thuộc đối tượng tại Điểm đ khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: + 40 ngày làm việc trong trường hợp không thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ 75 ngày làm việc trong trường hợp thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm.				
46.	1.003860	Đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	<p>- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 6 Thông tư 40/2023/TT-BCT: 45 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng).</p> <p>- Trường hợp thuộc đối tượng tại Điểm 4 khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT: + 40 ngày làm việc trong trường hợp không thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.</p> <p>+ 75 ngày làm việc</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			trong trường hợp thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.				
47.	2.001595	Đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 6 Thông tư 40/2023/TT-BCT: 40 ngày làm việc. Trường hợp thuộc đối tượng tại Điểm 4 khoản 3 Điều 6 Điểm e Khoản 3 Điều 6 Thông tư 40/2023/TT-BCT: 40 ngày làm việc.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
48.	1.003929	Đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng về an toàn thực phẩm	- Trường hợp cơ sở không thuộc đối tượng quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều 6 Thông tư 40/2023/TT-BCT: 45 ngày (chưa bao gồm thời gian đánh giá cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng). Trường hợp thuộc	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>đối tượng tại Điểm 4 khoản 3 Điều 6 Điểm e Khoản 3 Điều 6 Thông tư 40/2023/TT-BCT: + 40 ngày làm việc trong trường hợp không thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng. + 75 ngày trong trường hợp thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng.</p>				
49.	2.000117	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	22 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ).	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
50.	2.000115	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm	<p>- 03 ngày làm việc đối với các trường hợp: Giấy chứng nhận mất hoặc hỏng; thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.</p> <p>Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thẩm định</p>	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	<p>Lựa chọn một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;</p> <p>Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thực tế tại cơ sở là “Đạt”.				
XVIII Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ							
51.	2.001434	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT- BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
52.	2.001433	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			Theo quy định của Bộ Tài chính	
53.	1.013058	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.			Theo quy định của Bộ Tài chính	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
V Lĩnh vực Công nghiệp địa phương							
1.	2.002096	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Theo Kế hoạch tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo từng kỳ bình chọn.	- Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm hành chính công Thành phố	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không thu phí	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
VI Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng							
2.	2.000181	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc	- Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm hành chính công Thành phố	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Phí thẩm định địa điểm kinh doanh:	Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
3.	2.000162	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc			Đối với doanh nghiệp, tổ chức: 1.200.000đ/lần thẩm định	
4.	2.000150	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	15 ngày làm việc			Đối với hộ kinh doanh: 400.000đ/lần thẩm định	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND THÀNH PHỐ						
I	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ						
1.	1.000998	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm hành chính công Thành phố	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
2.	1.000965	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm hành chính công Thành phố	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
II	Lĩnh vực Giám định thương mại						
3.	1.005190	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc	- Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công cấp xã;	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không thu phí	Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025;
4.	2.000110	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc	- Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm	- Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không thu phí	Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				hành chính công Thành phố	- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.		
III Lĩnh vực Xuất nhập khẩu							
5.	1.001062	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Bộ Tài chính quy định	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;
6.	1.000890	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 115/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
							điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 08/2023/TT-BCT ngày 31/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều quy định Danh mục chi tiết theo mã số HS của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương.
7.	1.004155	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Bộ Tài chính quy định	- Luật Thương mại; - Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
8.	1.004181	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Bộ Tài chính quy định	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
9.	2.001758	Cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Bộ Tài chính quy định	- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi
10.	1.000551	Sửa đổi, bổ sung/ cấp lại	05 ngày làm việc kể từ			Bộ Tài chính quy định	

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.
11.	1.000477	Cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			Bộ Tài chính quy định	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
12.		Cấp phép nhập khẩu mặt hàng có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh nhưng không phục vụ quốc phòng, an ninh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ			Bộ Tài chính quy định	- Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương.
IV	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế						
13.	1.000376	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 13 ngày làm việc trường hợp phải xin ý kiến Bộ chuyên ngành. - 07 ngày làm việc trường hợp không phải xin ý kiến	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng	Không	Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Bộ chuyên ngành.		Dịch vụ công quốc gia.		CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
14.	1.000361	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Không	- Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.
15.	2.000129	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 13 ngày làm việc trường hợp phải xin ý kiến Bộ chuyên ngành. - 05 ngày làm việc trường hợp không phải xin ý kiến Bộ chuyên ngành.			Không	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
16.	1.000358	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- 13 ngày làm việc trường hợp phải xin ý kiến Bộ chuyên ngành. - 05 ngày làm việc trường hợp không			Không	- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			phải xin ý kiến Bộ chuyên ngành.				thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương
17.	1.000168	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			Không	
V	Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp						
18.	2.000324	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Chi nhánh số 2 - Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội (85 Dịch Vọng Hậu, Hà Nội).	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2023; Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Nghị định 18/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG THUỘC UBND THÀNH PHỐ						
I	Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng						
19.	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	30 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Điểm tiếp nhận, phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc Chi nhánh số 1 Trung tâm hành chính công Thành phố 	Lựa chọn một trong các cách thức: <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công quốc gia. 	Không	Thông tư số 42/2025/TT-BCT ngày 22/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung; Quyết định số 1781/QĐ-BCT ngày 23/6/2025 của Bộ Công Thương